

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>13 - 32</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần thép tấm lá Thống Nhất hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492031000061 ngày 20 tháng 9 năm 2007 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ban quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 03 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công thép Việt Nam)	62.494.810.000	31,24
Các cổ đông khác	137.505.190.000	68,76
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.  
Điện thoại : (84-64) 3923636  
Fax : (84-64) 3923889  
Email : www.tnsteel.vn  
Mã số thuế : 3500820408

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Công Du	Chủ tịch	28 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Minh Xuân	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Ông Hồ Quang Thiệp	Thành viên	30 tháng 3 năm 2010	-
Ông Phan Văn Hòa	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	12 tháng 3 năm 2012
Ông Trần Quang	Thành viên	12 tháng 3 năm 2012	-
Ông Trần Ngọc Tuấn	Thành viên	28 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đại	Thành viên	28 tháng 5 năm 2009	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## ***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Huy	Trưởng ban	12 tháng 3 năm 2012	-
Ông Nguyễn Thanh Phong	Trưởng ban	25 tháng 9 năm 2007	13 tháng 2 năm 2012
Ông Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-

## ***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đại	Tổng Giám đốc	15 tháng 02 năm 2011	-
Ông Võ Ngọc Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 02 năm 2011	-

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Huỳnh Công Du**

**Chủ tịch**

Ngày 04 tháng 3 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0099/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần thép tấm lá Thống Nhất gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2013 (từ trang 06 đến trang 32 kèm theo).

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tình hình hoạt động của Công ty liên tục bị thua lỗ và số lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu 19.184.383.095 VND. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 3 năm 2012 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 9 năm 2012 thì Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất sẽ sáp nhập hoặc chuyển nhượng cổ phiếu với Tổng Công ty thép Việt Nam theo phương thức hoán đổi cổ phiếu. Ngoài ra, Tổng Công ty thép Việt Nam còn cam kết hỗ trợ hoạt động liên tục cho Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất trong 12 tháng tới.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên cách khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thép tấm lá Thống Nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



*Phùng Thị Quang Thái*

*Lê Thị Thu Nga*

**Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0094/KTV

**Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>55.185.617.114</b>	<b>406.922.144.295</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.463.825.835</b>	<b>17.030.288.481</b>
1. Tiền	111		443.825.835	5.180.288.481
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.020.000.000	11.850.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>6.221.013.614</b>	<b>7.700.000.288</b>
1. Phải thu khách hàng	131		16.971.242	101.807.819
2. Trả trước cho người bán	132	V.2	3.064.401.830	4.338.406.020
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	3.139.640.542	3.259.786.449
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>27.309.433.430</b>	<b>306.968.040.990</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.4	27.309.433.430	314.446.642.205
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.5	-	(7.478.601.215)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>17.191.344.235</b>	<b>75.223.814.536</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	13.363.384.057	16.145.497.736
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	28.034.149.282
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	3.386.850.816	3.183.919.410
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	441.109.362	27.860.248.108

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>507.362.930.605</b>	<b>531.654.816.929</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>488.635.535.536</b>	<b>510.670.235.198</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	488.635.535.536	504.129.649.243
<i>Nguyên giá</i>	222		536.537.045.728	531.240.437.236
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(47.901.510.192)	(27.110.787.993)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	-	6.540.585.955
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.727.395.069</b>	<b>20.984.581.731</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	18.727.395.069	20.984.581.731
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>562.548.547.719</b>	<b>938.576.961.224</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>581.732.930.814</b>	<b>878.646.422.501</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>243.465.828.079</b>	<b>500.425.172.662</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	71.406.897.978	28.993.600.000
2. Phải trả người bán	312	V.14	137.322.664.555	456.846.535.761
3. Người mua trả tiền trước	313		69.764.890	5.337.302.438
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	220.250.387	41.122.554
5. Phải trả người lao động	315		592.395.992	-
6. Chi phí phải trả	316	V.16	33.533.438.872	8.909.635.845
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	320.415.405	296.976.064
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>338.267.102.735</b>	<b>378.221.249.839</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	338.267.102.735	378.178.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	43.249.839
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(19.184.383.095)</b>	<b>59.930.538.723</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(19.184.383.095)</b>	<b>59.930.538.723</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	(219.184.383.095)	(140.069.461.277)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>562.548.547.719</b>	<b>938.576.961.224</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (kg)		897.695,00	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		1.445,89	6.780,53
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 02 năm 2013

Trần Thị Thủy Trang  
Người lập biểu

Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	362.268.210.289	1.020.901.282.617
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	10.269.035.965	21.466.098.964
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	351.999.174.324	999.435.183.653
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	353.738.727.061	970.038.190.554
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.739.552.737)	29.396.993.099
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	957.414.150	2.500.676.833
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	67.480.873.343	122.688.303.914
Trong đó: chi phí lãi vay	23		62.195.141.885	78.109.996.308
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	36.481.575	1.510.096.929
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.756.219.441	11.373.561.669
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(79.055.712.946)	(103.674.292.580)
11. Thu nhập khác	31		315.154.979	415.480.108
12. Chi phí khác	32		374.363.851	1.114.320.908
13. Lợi nhuận khác	40		(59.208.872)	(698.840.800)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(79.114.921.818)	(104.373.133.380)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(79.114.921.818)</u>	<u>(104.373.133.380)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>(3.956)</u>	<u>(5.219)</u>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 02 năm 2013



Trần Thị Thủy Trang  
Người lập biểu



Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(79.114.921.818)	(104.373.133.380)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	20.790.722.199	17.498.381.435
- Các khoản dự phòng	03	V.5	(7.478.601.215)	7.478.601.215
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3 VI.4	(204.660.118)	33.394.566.287
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(304.231.262)	(377.045.904)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	62.195.141.885	78.109.996.308
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(4.116.550.329)	31.731.365.961
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		55.539.728.221	8.146.651.629
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		287.137.208.775	(75.917.938.627)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(359.674.706.924)	247.542.179.569
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.039.300.341	(13.136.141.033)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(12.381.891.070)	(87.437.499.850)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(28.456.910.986)</b>	<b>110.928.617.649</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(1.651.183.635)	(66.569.767.250)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	304.231.262	377.045.904
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.346.952.373)</b>	<b>(66.192.721.346)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu


## BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

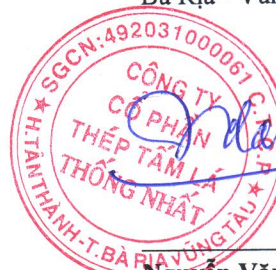
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13, 18	104.751.890.734	90.240.019.294
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(87.514.490.021)	(126.324.368.249)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>17.237.400.713</b>	<b>(36.084.348.955)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(12.566.462.646)</b>	<b>8.651.547.348</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>17.030.288.481</b>	<b>8.378.741.133</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.463.825.835</b>	<b>17.030.288.481</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 02 năm 2013

  
Trần Thị Thuỳ Trang  
Người lập biểu

  
Lê Sơn Nam  
Kế toán trưởng

  
  
Nguyễn Văn Đại  
Tổng Giám đốc

33004  
CỔ PHẦN  
BÁCH NH  
EM TO  
A  
17-TT

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất và gia công thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, số lượng nhân viên của Công ty là 98 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 116 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

#### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	02 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 15

Riêng các tài sản cố định thuộc dây chuyền cán và dây chuyền cuộn lại được khấu hao theo phương pháp khối lượng sản phẩm sản xuất.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Là các thiết bị bán dẫn, phụ tùng thay thế cho máy cán có thời gian sử dụng trên 1 năm và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### *Chi phí đào tạo nhân viên trong giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 3 năm.

#### *Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 5 năm.

### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.





# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THÔNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 13. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

449  
CÔNG TY  
I NHIE  
TOÁN  
18  
TP

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD  
31/12/2012 : 20.810 VND/USD

### 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

#### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu gia công*

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 15. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

### *Nợ phải trả tài chính khác*

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **17. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### **18. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **19. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.999.690	220.293.418
Tiền gửi ngân hàng	440.826.145	4.959.995.063
Các khoản tương đương tiền (*)	4.020.000.000	11.850.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.463.825.835</u></b>	<b><u>17.030.288.481</u></b>

(\*) Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn không quá 03 tháng.

#### 2. Trả trước cho người bán

Khoản ứng trước cho các nhà thầu tham gia xây dựng công trình giai đoạn 2 của Công ty.

#### 3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ phải thu lại của các nhà thầu nước ngoài	3.139.640.542	3.139.640.542
Phải thu khác	-	120.145.907
<b>Cộng</b>	<b><u>3.139.640.542</u></b>	<b><u>3.259.786.449</u></b>

#### 4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	-	45.923.116
Nguyên liệu, vật liệu (*)	26.626.705.413	121.917.779.789
Công cụ, dụng cụ	54.619.660	74.669.737
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	628.108.357	76.888.306.791
Thành phẩm	-	115.519.962.772
<b>Cộng</b>	<b><u>27.309.433.430</u></b>	<b><u>314.446.642.205</u></b>

(\*) Trong đó nguyên vật liệu có giá trị 26.626.705.413 VND được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18).

#### 5. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trích lập dự phòng cho thành phẩm loại 3.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.478.601.215	1.475.067.700
Trích lập dự phòng bổ sung	-	6.003.533.515
Giảm dự phòng	(7.478.601.215)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>7.478.601.215</u></b>

#### 6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	13.029.772.653	15.901.828.010
Chi phí dịch vụ tư vấn	90.000.000	-
Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản	243.611.403	243.669.726
<b>Cộng</b>	<b><u>13.363.384.057</u></b>	<b><u>16.145.497.736</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế nhà thầu nộp hộ nhà thầu nước ngoài chờ quyết toán với Cơ quan thuế.

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	106.401.322	18.690.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	334.708.040	27.841.558.108
<b>Cộng</b>	<b><u>441.109.362</u></b>	<b><u>27.860.248.108</u></b>

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	71.308.653.581	438.887.154.289	19.753.512.820	1.291.116.546	531.240.437.236
Tăng trong năm	3.423.652.961	3.048.391.528	181.203.152	195.895.867	6.849.143.508
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	<i>1.789.076.861</i>	<i>3.048.391.528</i>		<i>195.895.867</i>	<i>5.033.364.256</i>
<i>Tăng khác</i>	<i>1.634.576.100</i>		<i>181.203.152</i>		<i>1.815.779.252</i>
Giảm khác	-	(1.552.535.016)	-	-	(1.552.535.016)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>74.732.306.542</u></b>	<b><u>440.383.010.801</u></b>	<b><u>19.934.715.972</u></b>	<b><u>1.487.012.413</u></b>	<b><u>536.537.045.728</u></b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết  
nhưng vẫn còn sử  
dụng

- - - - -

#### Giá trị hao mòn

Số đầu năm	2.713.208.182	20.720.985.285	3.288.680.664	387.913.862	27.110.787.993
Khấu hao trong năm	2.084.474.691	16.385.854.512	2.043.005.692	277.387.303	20.790.722.199
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.797.682.873</u></b>	<b><u>37.106.839.797</u></b>	<b><u>5.331.686.356</u></b>	<b><u>665.301.165</u></b>	<b><u>47.901.510.192</u></b>

#### Giá trị còn lại

Số đầu năm	68.595.445.399	418.166.169.004	16.464.832.156	903.202.684	504.129.649.243
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>69.934.623.669</u></b>	<b><u>403.276.171.004</u></b>	<b><u>14.603.029.616</u></b>	<b><u>821.711.248</u></b>	<b><u>488.635.535.536</u></b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng  
Đang chờ thanh lý

- - - - -

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 389.561.728.632 VND và 358.854.277.837 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) (xem thuyết minh số V.18).

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Gia công lắp đặt Inspection Table	9.350.000	-		(9.350.000)	-
Giá trị tư vấn giám sát công trình	832.844.135	-	(832.844.135)	-	-
Khác	5.698.391.820	1.651.183.635	(4.200.520.121)	(3.149.055.334)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.540.585.955</u></b>	<b><u>1.651.183.635</u></b>	<b><u>(5.033.364.256)</u></b>	<b><u>(3.158.405.334)</u></b>	<b><u>-</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ và sửa chữa máy	1.721.564.449	4.593.178.206	(2.543.904.148)	3.770.838.507
Chi phí quản lý dự án	-	2.661.995.992	(1.330.997.996)	1.330.997.996
Chi phí đào tạo kỹ sư gói thầu 1 NCC	3.680.242.972	-	(1.076.646.724)	2.603.596.248
Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn XD/CB	15.582.774.310	-	(4.560.811.992)	11.021.962.318
<b>Cộng</b>	<b>20.984.581.731</b>	<b>7.255.174.198</b>	<b>(9.512.360.860)</b>	<b>18.727.395.069</b>

#### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

#### 13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	103.123.487.999	(73.012.590.021)	-	-	30.110.897.978
Vay NH TMCP công thương- tiền VND (a)	-	73.012.590.021	(73.012.590.021)	-	-	-
Vay Tổng công ty Thép Việt Nam (b)	-	30.110.897.978	-	-	-	30.110.897.978
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18)	28.993.600.000	-	(29.003.500.000)	41.324.800.000	-	41.296.000.000
Vay bằng tiền VND	4.000.000.000	-	(4.000.000.000)	8.000.000.000	-	8.000.000.000
Vay bằng tiền USD	24.993.600.000	-	(25.003.500.000)	33.324.800.000	(18.900.000)	33.296.000.000
<b>Cộng</b>	<b>28.993.600.000</b>	<b>103.123.487.999</b>	<b>(102.016.090.021)</b>	<b>41.324.800.000</b>	<b>(18.900.000)</b>	<b>71.406.897.978</b>

(b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 10.676001/HĐHMTD ngày 19 tháng 4 năm 2010 với hạn mức tín dụng là 200.000.000.000 VND, mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 6 tháng.

(a) Đây là khoản Tổng công ty Thép Việt Nam nhận nợ và gốc vay khoản vay của Công ty Cổ phần Thép Thống Nhất vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

#### 14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	127.687.438.525	369.396.300.725
Các nhà cung cấp nước ngoài	9.635.226.030	87.450.235.036
<b>Cộng</b>	<b>137.322.664.555</b>	<b>456.846.535.761</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.415.707.231	(1.195.456.844)	220.250.387
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.750	-	(6.750)	-
Thuế thu nhập cá nhân	41.115.804	(2.866.494)	(102.788.450)	(64.539.140)
Các loại thuế khác	(3.183.919.410)	5.000.000	(5.000.000)	(3.183.919.410)
<b>Cộng</b>	<b>(3.142.796.856)</b>	<b>1.417.840.737</b>	<b>(1.303.252.044)</b>	<b>(3.028.208.163)</b>

Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa và thuế nhà thầu nộp hộ nhà thầu nước ngoài chờ quyết toán với Cơ quan thuế được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho sản phẩm thép là 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 cấp ngày 16 tháng 02 năm 2011, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 25% lợi nhuận trong các năm tiếp theo; Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo.

Năm nay hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ nên không dự tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 16. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phép phải trả	435.380.000	-
Chi phí lãi vay	6.623.087.110	6.241.267.391
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	26.346.397.165	2.668.368.454
Chi phí phải trả khác	128.574.597	-
<b>Cộng</b>	<b>33.533.438.872</b>	<b>8.909.635.845</b>

#### 17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ xử lý	36.000	1.794.100
Bảo hiểm xã hội, y tế, chi phí công đoàn	210.765.014	194.116.198
Chi phí phải trả khác	109.614.391	101.065.766
<b>Cộng</b>	<b>320.415.405</b>	<b>296.976.064</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỔNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 18. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay đồng tài trợ giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB) và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) bao gồm 2 hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0017/ĐTDA/09CN ngày 23 tháng 9 năm 2009 trong đó quy định:
  - Hạn mức cho vay là 15.000.000.000 USD (trong đó VCB cho vay 5.000.000 USD, còn CFC cho vay 10.000.000 USD).
  - Mục đích vay là thanh toán chi phí đầu tư dự án bao gồm chi phí máy móc thiết bị, chi phí xây dựng và lãi vay trong thời gian xây dựng.
  - Lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm USD 12 tháng + lãi suất biên USD.
  - Thời hạn vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
  - Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản thuộc dự án và được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh.
- Hợp đồng tín dụng số 0012/ĐTDA/10CD ngày 12 tháng 4 năm 2010 trong đó quy định:
  - Hạn mức cho vay là 132.650.000.000 VND (trong đó VCB cho vay 47.650.000.000 VND, còn CFC cho vay 85.000.000.000 VND).
  - Mục đích vay là thanh toán chi phí đầu tư dự án bao gồm chi phí máy móc thiết bị, chi phí xây dựng và lãi vay trong thời gian xây dựng.
  - Lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm VND 12 tháng + lãi suất biên VND.
  - Thời hạn vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
  - Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản thuộc dự án và được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh.

Chi tiết khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Vay ngắn hạn chuyển sang dài hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay bằng tiền VND	97.000.000.000	1.628.102.735	(8.000.000.000)		90.628.102.735
Vay bằng tiền USD	281.178.000.000	-	(33.324.800.000)	(214.200.000)	247.639.000.000
<b>Cộng</b>	<b>378.178.000.000</b>	<b>1.628.102.735</b>	<b>(41.324.800.000)</b>	<b>(214.200.000)</b>	<b>338.267.102.735</b>

### Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn ngân hàng

	Số cuối năm
Từ 1 năm trở xuống	51.891.350.456
Trên 1 năm đến 5 năm	286.375.752.279
<b>Tổng nợ</b>	<b>338.267.102.735</b>

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	200.000.000.000	(35.696.327.897)	164.303.672.103
Lỗi năm trước	-	(104.373.133.380)	(104.373.133.380)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>(140.069.461.277)</b>	<b>59.930.538.723</b>
Số đầu năm	200.000.000.000	(140.069.461.277)	59.930.538.723
Lỗi trong năm nay	-	(79.114.921.818)	(79.114.921.818)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>(219.184.383.095)</b>	<b>(19.184.383.095)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	362.268.210.289	1.020.901.282.617
- Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	290.735.440.445	995.516.066.309
- Doanh thu dịch vụ	50.552.934.648	44.909.862
- Doanh thu bán phế liệu	20.979.835.196	25.340.306.446
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(10.269.035.965)	(21.466.098.964)
- Chiết khấu thương mại	(3.025.522.900)	(18.452.185.368)
- Hàng bán bị trả lại	(7.160.082.847)	(1.773.018.321)
- Giảm giá hàng bán	(993.430.218)	(1.240.895.275)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>351.999.174.324</u></b>	<b><u>999.435.183.653</u></b>
Trong đó:		
- Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	280.466.404.480	974.049.967.345
- Doanh thu dịch vụ	50.552.934.648	44.909.862
- Doanh thu bán phế liệu	20.979.835.196	25.340.306.446

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm	299.042.998.571	936.725.658.240
Giá vốn hàng hóa	6.232.170.377	-
Giá vốn phế liệu	19.986.962.495	25.833.931.099
Giá vốn dịch vụ	35.955.196.833	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(7.478.601.215)	7.478.601.215
<b>Cộng</b>	<b><u>353.738.727.061</u></b>	<b><u>970.038.190.554</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi Tiền gửi có kỳ hạn	304.231.262	377.045.904
Lãi Tiền gửi không kỳ hạn	136.971.910	1.385.470.384
Lãi Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	243.000.000	738.160.545
Lãi Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.562.100	-
Lãi Bán hàng trả chậm	271.648.878	-
<b>Cộng</b>	<b><u>957.414.150</u></b>	<b><u>2.500.676.833</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	34.432.039.213	45.498.619.986
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	27.763.102.672	32.611.376.322
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	38.339.882	11.183.741.319
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.247.391.576	33.394.566.287
<b>Cộng</b>	<b><u>67.480.873.343</u></b>	<b><u>122.688.303.914</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	-	148.184.987
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.481.575	1.047.599.606
Chi phí bằng tiền khác	-	314.312.336
<b>Cộng</b>	<b><u>36.481.575</u></b>	<b><u>1.510.096.929</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.018.704.931	3.162.888.192
Chi phí đồ dùng văn phòng	17.608.911	3.528.030
Chi phí khấu hao tài sản cố định	601.546.943	1.397.016.777
Thuế, phí và lệ phí	20.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.803.701.898	4.105.325.608
Chi phí bằng tiền khác	2.294.656.758	2.699.803.062
<b>Cộng</b>	<b><u>10.756.219.441</u></b>	<b><u>11.373.561.669</u></b>

#### 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(79.114.921.818)	(104.373.133.380)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(3.956)</u></b>	<b><u>(5.219)</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.000.000	20.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>20.000.000</u></b>	<b><u>20.000.000</u></b>

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.315.341.336	948.844.822.534
Chi phí nhân công	10.857.417.451	11.636.453.021
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.790.722.199	17.498.381.435
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.799.331.264	46.484.323.378
Chi phí khác	3.669.056.005	4.637.545.675
<b>Cộng</b>	<b><u>72.431.868.255</u></b>	<b><u>1.029.101.526.043</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty có phát sinh khoản nhận nợ Tổng Công Ty Thép Việt Nam do thanh toán nợ và lãi vay ngân hàng có giá trị là 30.110.897.978 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	605.300.755	665.420.869
Thưởng	41.280.000	188.615.454
Phụ cấp	41.518.182	109.320.000
<b>Cộng</b>	<b><u>688.098.937</u></b>	<b><u>963.356.323</u></b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty thép Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông sáng lập
Công ty thép tấm lá Phú Mỹ	Là công ty con của Tổng Công ty thép Việt Nam
Công ty TNHH MTV cơ khí thép SMC	Là công ty con của Công ty Cổ phần đầu tư TM SMC - Cổ đông sáng lập
Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH Thép Trung Nguyên	Cổ đông sáng lập

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam</b>		
Mua nguyên vật liệu	-	356.311.030.000
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	16.056.917.487	30.401.587.760
Lãi vay phải trả nhận nợ	1.268.901.539	-
Nhận nợ để trả gốc vay	30.110.897.978	-
Cung cấp dịch vụ gia công	250.164.975.353	-
Trả dùm	100.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh</b>		
Mua nguyên vật liệu	-	209.898.741.997
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	7.678.707.176	2.351.141.733
<b>Công ty thép tấm lá Phú Mỹ</b>		
Mua vật tư và phí gia công	5.320.636.418	42.306.422.106
Cung cấp dịch vụ khác	-	156.100.000
Lãi trả chậm	4.080.217.951	2.728.583.446
Bán thành phẩm	539.460.000	747.407.400
<b>Công ty TNHH MTV cơ khí thép SMC</b>		
Mua nguyên vật liệu	10.029.150	17.348.193.878
Bán thành phẩm	-	1.359.691.012
<b>Công ty Tôn Phương Nam</b>		
Bán thành phẩm	-	326.990.653.744
<b>Công ty TNHH Thép Trung Nguyên</b>		
Bán thành phẩm	24.126.495.296	36.797.532.231
Lãi chậm trả phải thu	271.648.878	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam</b>		
<i>Tiền mua nguyên vật liệu</i>	37.949.861.296	279.879.960.246
<i>Nhận nợ để trả gốc vay</i>	30.110.897.978	-
<i>Lãi vay phải trả</i>	1.268.901.539	-
<i>Lãi trả chậm</i>	16.056.917.487	282.889.630
<b>Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh</b>		
<i>Tiền mua nguyên vật liệu</i>	54.426.880.620	56.426.880.620
<i>Lãi trả chậm</i>	6.262.001.669	2.351.141.733
<b>Công ty thép tấm lá Phú Mỹ</b>		
<i>Tiền mua nguyên vật liệu</i>	32.500.930.299	28.035.186.577
<i>Lãi trả chậm</i>	4.027.478.009	317.226.721
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>182.603.868.897</b>	<b>367.293.285.527</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Ngoài ra Tổng Công ty thép Việt Nam còn bảo lãnh cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB) và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) (xem thuyết minh số V.18).

## 2. Thông tin về bộ phận

### *Lĩnh vực kinh doanh*

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh thép tấm lá cán nguội.

### *Khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Phải trả người bán	137.322.664.555	-	-	137.322.664.555
Vay và nợ	78.029.985.088	324.995.752.279	13.271.350.456	416.297.087.823
Các khoản phải trả khác	320.415.405	-	-	320.415.405
<b>Cộng</b>	<b>215.673.065.048</b>	<b>324.995.752.279</b>	<b>13.271.350.456</b>	<b>553.940.167.783</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Phải trả người bán	456.846.535.761	-	-	456.846.535.761
Vay và nợ	35.234.867.391	305.604.800.000	72.573.200.000	413.412.867.391
Các khoản phải trả khác	295.181.964	-	-	295.181.964
<b>Cộng</b>	<b>492.376.585.116</b>	<b>305.604.800.000</b>	<b>72.573.200.000</b>	<b>870.554.585.116</b>

### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm USD	Số đầu năm USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.445,89	6.780,53
Phải trả người bán	(463.009,42)	(4.202.668,98)
Vay và nợ	(13.500.000,00)	(14.700.000,00)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(13.961.563,53)</b>	<b>(18.895.888,45)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 5.812.006.300 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 7.876.920.288 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Vay và nợ	(128.739.000.713)	(13.500.000,00)	(101.000.000.000)	(14.700.000,00)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(128.739.000.713)</b>	<b>(13.500.000,00)</b>	<b>(101.000.000.000)</b>	<b>(14.700.000,00)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% và các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng (5.386.560.014) VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 5.081.716.000 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### Tài sản đảm bảo

##### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp toàn bộ tài sản thuộc dự án của công ty được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB) và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC). (xem thuyết minh số V.18). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 389.561.728.632 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 389.561.728.632 VND).

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.463.825.835	-	17.030.288.481	-	4.463.825.835	17.030.288.481
Phải thu khách hàng	16.971.242	-	101.807.819	-	16.971.242	101.807.819
Các khoản phải thu khác	3.139.640.542	-	3.255.199.387	-	3.139.640.542	3.255.199.387
<b>Cộng</b>	<b>7.620.437.619</b>	<b>-</b>	<b>20.387.295.687</b>	<b>-</b>	<b>7.620.437.619</b>	<b>20.387.295.687</b>





# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	137.322.664.555	456.846.535.761	137.322.664.555	456.846.535.761
Vay và nợ	409.674.000.713	407.171.600.000	362.045.685.049	345.267.433.330
Các khoản phải trả khác	33.853.854.277	9.204.817.809	33.853.854.277	9.204.817.809
<b>Cộng</b>	<b>579.581.582.006</b>	<b>873.222.953.570</b>	<b>531.953.266.342</b>	<b>811.318.786.900</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

### 5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty tiếp tục bị lỗ (79.114.921.818) VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là (219.184.383.095)VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 188.280.210.965 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Tổng công ty thép Việt Nam và các công ty khác trong cùng tập đoàn cam kết sẽ tiếp tục cung cấp nguyên vật liệu và hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay, không yêu cầu Công ty hoàn trả tiền nợ mua nguyên vật liệu và tài sản cố định cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 02 năm 2013

**Trần Thị Thùy Trang**  
Người lập biểu

**Lê Sơn Nam**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Văn Đại**  
Tổng Giám đốc